

Số: 164 /2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 07 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn H., sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Phí Thị T., sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn H. và chị Phí Thị T..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Cao Thái S, sinh ngày 11/7/2021 cho chị Phí Thị T. trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Vũ Văn H. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng /01 tháng) cho đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh H. có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày chị T. có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu anh H. chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Anh Vũ Văn H. và chị Phí Thị T. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Văn H. phải nộp số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Tổng cộng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002780 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh H. đã nộp đủ khoản tiền án phí.

Chị Phí Thị T. không phải chịu án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND thị trấn SD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến